TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/DS-ST
Ngày: 28 – 4 – 2026
V/v tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt.

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 757/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số D, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng uỷ quyền chứng thực ngày 23/10/2025). Bà V vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thái Hiếu L, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Ông L và bà G vắng mặt, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thanh P, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thanh V có văn bản trình bày:*

Ngày 28/11/2017, ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị Giàu C vay của ông

Trần Thanh P số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mục đích vay để chi tiêu trong gia đình, lãi suất thoả thuận bằng lời nói là 1,66%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả tiền vay gốc là 12 tháng. Ông L và bà Giàu C ký, ghi họ tên vào Biên nhận ngày 28/11/2017. Ông L và bà G đã trả lãi từ khi vay đến ngày 29/7/2018 là 08 tháng, với số tiền lãi là 1.992.000 đồng (249.000 đồng/tháng). Từ ngày 29/7/2018 đến nay, ông L và bà G không trả khoản gốc, lãi nào cho ông P.

Nay ông Trần Thanh P yêu cầu ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc còn nợ là 15.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng không đến phiên toà nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án; Ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bà Nguyễn Thanh V là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, ông L và bà G đã được Toà án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông L và bà G là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Căn cứ Hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 28/11/2017 giữa ông Trần Thanh P với ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G thể hiện ông L và bà Giàu có vay của ông P số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo hợp lệ cho ông L và bà G biết yêu cầu khởi kiện của ông P về

việc yêu cầu ông L và bà G trả số tiền vay gốc còn nợ ông P là 15.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 28/11/2017, nhưng ông L và bà G không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông P. Xét thấy, hai bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc giao kết hợp đồng vay tài sản ngày 28/11/2017 giữa ông P với ông L và bà G là phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Kể từ thời điểm giao kết hợp đồng vay ngày 28/11/2017 đến nay, ông L và bà G chưa trả tiền vay gốc cho ông P là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, ông L và bà G phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc 15.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Ông P không yêu cầu ông L và bà G phải trả lãi suất vay kể từ thời điểm ông L và bà G vi phạm nghĩa vụ vay đến nay, nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 117, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

Buộc ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G liên đới trả cho ông Trần Thanh P số tiền vay gốc còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Buộc ông Thái Hiếu L và bà Nguyễn Thị G liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho ông Trần Thanh P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006264 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Bạch Phiến